

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

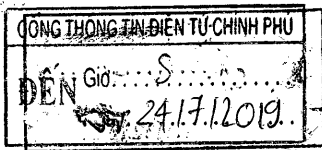
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2019/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 16 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục bổ sung các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng sản xuất dưới 50 héc ta thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án điều chỉnh bổ sung tại các Nghị quyết đang còn hiệu lực; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét các Tờ trình: số 2891/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019, số 3011/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 và số 3012/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung 134 dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng sản xuất dưới 50 héc ta trên địa bàn tỉnh Phú Thọ với diện tích **585,204 héc ta**, trong đó đất trồng lúa là 130,109 héc ta, đất rừng sản xuất 269,870 héc ta, các loại đất còn lại 185,225 héc ta, bao gồm:

- 05 dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh.

- 70 dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

- 59 dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất (thỏa thuận bồi thường) phải chuyển mục đích đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và đất rừng sản xuất theo quy định tại Điều 19 Luật Lâm nghiệp.

Chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

- Thành phố Việt Trì: 07 dự án với diện tích 25,73 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 17,88 héc ta; các loại đất còn lại 7,85 héc ta.

- Thị xã Phú Thọ: 06 dự án với diện tích 12,82 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 11,61 héc ta; đất rừng sản xuất 0,19 héc ta; các loại đất còn lại 1,02 héc ta.

- Huyện Thanh Thủy: 10 dự án với diện tích 36,54 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 10,97 héc ta; đất rừng sản xuất 19,56 héc ta; các loại đất còn lại 6,01 héc ta.

- Huyện Phù Ninh: 15 dự án với diện tích 43,63 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 11,581 héc ta; đất rừng sản xuất 15,270 héc ta; các loại đất còn lại 16,779 héc ta.

- Huyện Tam Nông: 06 dự án với diện tích 35,728 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 0,005 héc ta; đất rừng sản xuất 10,41 héc ta; các loại đất còn lại 25,313 héc ta.

- Huyện Lâm Thao: 07 dự án với diện tích 22,64 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 11,30 héc ta; các loại đất còn lại 11,34 héc ta.

- Huyện Đoan Hùng: 10 dự án với diện tích 14,18 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 2,31 héc ta; đất rừng sản xuất 10,85 héc ta; các loại đất còn lại 1,02 héc ta.

- Huyện Hạ Hòa: 07 dự án với diện tích 24,08 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 2,53 héc ta; đất rừng sản xuất 5,75 héc ta; các loại đất còn lại 15,80 héc ta.

- Huyện Thanh Ba: 15 dự án với diện tích 68,90 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 19,76 héc ta; đất rừng sản xuất 1,35 héc ta; các loại đất còn lại 47,79 héc ta.

- Huyện Cẩm Khê: 10 dự án với diện tích 67,55 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 10,55 héc ta; đất rừng sản xuất 33,91 héc ta; các loại đất còn lại 23,09 héc ta.

- Huyện Yên Lập: 14 dự án với diện tích 24,42 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 10,20 héc ta; đất rừng sản xuất 9,77 héc ta; các loại đất còn lại 4,45 héc ta.

- Huyện Tân Sơn: 03 dự án với diện tích 6,30 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 2,25 héc ta; đất rừng sản xuất 2,15 héc ta; các loại đất còn lại 1,90 héc ta.

- Huyện Thanh Sơn: 21 dự án với diện tích 196,23 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 18,35 héc ta; đất rừng sản xuất 159,12 héc ta; các loại đất còn lại 18,76 héc ta.

- Các dự án nằm trên địa bàn nhiều huyện: 03 dự án với diện tích 6,456 héc ta, trong đó sử dụng vào đất trồng lúa 0,813 héc ta; đất rừng sản xuất 1,54 héc ta; các loại đất còn lại 4,103 héc ta.

(Chi tiết có biểu số 01 và biểu số 1.1 đến biểu số 1.14 kèm theo)

Điều 2. Thông qua danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích thực hiện tại các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đang còn hiệu lực: Tổng số có 24 dự án với diện tích 73,80 héc ta (đất trồng lúa 34,06 héc ta; đất rừng sản xuất 10,40 héc ta; đất khác 29,34 héc ta), trong đó:

- Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ: 06 dự án với diện tích 4,21 héc ta (đất lúa 3,10 héc ta, đất rừng sản xuất 0,40 héc ta; đất khác 0,71 héc ta).

- Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh Phú Thọ: 01 dự án với diện tích 8,00 héc ta (đất lúa 3,00 héc ta, đất rừng sản xuất 4,00 héc ta, đất khác 1,00 héc ta).

- Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ: 03 dự án với diện tích 3,22 héc ta (đất rừng sản xuất 3,00 héc ta; đất khác 0,22 héc ta).

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh Phú Thọ: 03 dự án với diện tích 7,28 héc ta (đất lúa 0,25 héc ta, đất rừng sản xuất 3,00 héc ta; đất khác 4,03 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Phú Thọ: 09 dự án với diện tích 45,48 héc ta (đất lúa 27,11 héc ta, đất khác 18,37 héc ta).

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ: 01 dự án với diện tích 0,62 héc ta (đất lúa 0,60 héc ta, đất khác 0,02 héc ta).

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 và Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Phú Thọ: 01 dự án với diện tích 4,99 héc ta (đất khác 4,99 héc ta).

(Chi tiết có biểu 02 kèm theo)

Điều 3. Thông qua dự án trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận

Tổng số có 01 dự án, với tổng diện tích cần thu hồi là 22,00 héc ta, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 13,70 héc ta; các loại đất còn lại là 8,30 héc ta.

(Chi tiết có biểu 03 kèm theo)

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và thực hiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đối với các dự án sử dụng đất trồng lúa trên 10 héc ta theo quy định;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, Khóa XVIII, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019./. τ

Nơi nhận:

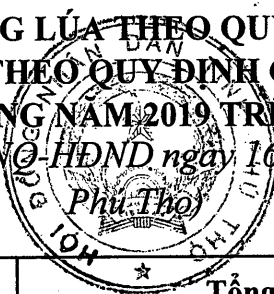
- UBTWQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế Bộ TN&MT;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT (T60.b). Ch

CHỦ TỊCH

Bà Minh Châu

**TỔNG HỢP DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN
MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013,
ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh



STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến héc ta (ha)					
			Tổng số	Trong đó				
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG	134	585,204	130,109	269,870	0,000	0,000	185,225
1	Thành phố Việt Trì	7	25,730	17,880	0,000	0,000	0,000	7,850
2	Thị xã Phú Thọ	6	12,820	11,610	0,190	0,000	0,000	1,020
3	Huyện Thanh Thủy	10	36,540	10,970	19,560	0,000	0,000	6,010
4	Huyện Phù Ninh	15	43,630	11,581	15,270	0,000	0,000	16,779
5	Huyện Tam Nông	6	35,728	0,005	10,410	0,000	0,000	25,313
6	Huyện Lâm Thao	7	22,640	11,300	0,000	0,000	0,000	11,340
7	Huyện Đoan Hùng	10	14,180	2,310	10,850	0,000	0,000	1,020
8	Huyện Hạ Hòa	7	24,080	2,530	5,750	0,000	0,000	15,800
9	Huyện Thanh Ba	15	68,900	19,760	1,350	0,000	0,000	47,790
10	Huyện Cẩm Khê	10	67,550	10,550	33,910	0,000	0,000	23,090
11	Huyện Yên Lập	14	24,420	10,200	9,770	0,000	0,000	4,450
12	Huyện Tân Sơn	3	6,300	2,250	2,150	0,000	0,000	1,900
13	Huyện Thanh Sơn	21	196,230	18,350	159,120	0,000	0,000	18,760
14	Dự án trên địa bàn các huyện	3	6,456	0,813	1,540	0,000	0,000	4,103

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỊ LỢI QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 07 dự án			25,73	17,88	-	7,85	
A	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			1,88	1,35	-	0,53	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			0,38	0,25	-	0,13	
1	Dự án đường giao thông khu dân cư vào đình An Thái	Xã Phụng Lâu	UBND xã Phụng Lâu	0,38	0,25		0,13	Văn bản số 1479a/UBND -TC ngày 22/6/2018 của UBND thành phố Việt Trì vv ĐTXDCT: Bãi đỗ xe, đường giao thông bằng BTXM vào đình An Thái, xã Phụng Lâu
II	Dự án xây dựng công trình thủy lợi			1,50	1,10	-	0,40	
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và thoát nước đô thị, nước thải công nghiệp, sinh hoạt vùng Đông Nam Việt Trì	Xã Sông Lô, Trung Vương, Dữu Lâu	Sở NN và PTNT	1,50	1,10		0,40	QĐ số 2410/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc duyệt điều chỉnh dự án
B	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng			1,00	-	-	1,00	
I	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư			1,00	-	-	1,00	
3	Nhà văn hóa và khu thể thao khu Bình Hải	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	1,00			1,00	Văn bản số 2430/UBND-QLĐT ngày 27/9/2018 đồng ý về chủ trương; QĐ Số 3678/QĐ-UBND TP ngày 28/11/2018 về phê duyệt quy hoạch
C	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			22,69	16,42	-	6,27	
I	Dự án xây dựng khu đô thị			19,98	15,00	-	4,98	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
4	Khu đô thị mới Tây Nam	Phường Minh Nông, Gia Cẩm	Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Toàn Cầu	19,98	15,00		4,98	Đã được thông qua Nghị quyết số 08/2014/MQ-HĐND, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chuyển mục đích đất lúa, nay xin bổ sung Nghị quyết để tiếp tục thực hiện việc thu hồi đất (giai đoạn 1)
II	Dự án xây dựng khu dân cư			2,71	1,42	-	1,29	
5	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư tại khu C, đường Nguyễn Tất Thành	Phường Nông Trang	UBND phường Nông Trang	0,03	0,02		0,01	Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND thành phố Việt Trì về phê duyệt ĐCQH chi tiết 1/500 (Diện tích dôi dư do điều chỉnh quy hoạch chi tiết theo QĐ về HLAT đường sắt)
6	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư tại khu Đồng Dè Lót	Phường Thanh Miếu	UBND phường Thanh Miếu	1,60	1,40		0,20	Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND thành phố Việt Trì về phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500
	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư tại khu 8A, xã Chu Hóa	Xã Chu Hóa	UBND xã Chu Hóa	0,27			0,27	Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND thành phố Việt Trì về việc phê duyệt quy hoạch xen ghép đất ở dân cư
	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư tại Đồi Mả Sơn, xóm Nội, xã Thụy Vân	Xã Thụy Vân	UBND xã Thụy Vân	0,81			0,81	Quyết định số 11201/QĐ-UBND ngày 04/12/2007 của UBND thành phố Việt Trì về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
D	Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất			0,16	0,11	-	0,05	
7	Cửa hàng xăng dầu Minh Nông	Phường Minh Nông	Công ty TNHH Thương Mại Hồng Nhung	0,16	0,11		0,05	Văn bản số 5691/UBND-KTN nay 13/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ vv đồng ý cho Công ty TNHH Thương mại Hồng Nhung được lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu tại phường Minh Nông, TP Việt Trì

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHÚ THỌ
(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 06 dự án			12,82	11,61	0,19	1,02	
A	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công			0,35	0,35	-	-	
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0,35	0,35	-	-	
1	Mở rộng Trường tiểu học Hà Thạch	Xã Hà Thạch	UBND thị xã Phú Thọ	0,35	0,35			Quyết định số 6344/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thị xã Phú Thọ
B	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			10,60	9,60	-	1,00	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			10,60	9,60	-	1,00	
2	Tuyến đường nối từ nút giao IC9 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến đường Hồ Chí Minh, thị xã Phú Thọ	Xã Hà Lộc	Sở Giao thông vận tải	1,60	1,10		0,50	Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ
3	Đường nối từ đường Phú Lợi đi đường Hùng Vương	Phường Trường Thịnh, xã Văn Lung	UBND thị xã Phú Thọ	7,50	7,00		0,50	Kết luận số 33/KL-UBND ngày 21/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Nâng cấp cải tạo tuyến đường giao thông nội đồng xã Thanh Minh: Đoạn từ đê Tà Thao đi xứ đồng Văng	Xã Thanh Minh	UBND thị xã Phú Thọ	1,50	1,50			Quyết định số 6351/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thị xã Phú Thọ
C	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			1,87	1,66	0,19	0,02	
I	Dự án xây dựng khu dân cư			1,87	1,66	0,19	0,02	
5	Bổ sung diện tích khu đấu giá quyền sử dụng đất khu 3, xã Phú Hộ: 0,15 ha	Xã Phú Hộ	UBND thị xã Phú Thọ	0,65	0,65			Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ: 0,5 ha. Bổ sung 0,15 ha (Dự án triển khai thực hiện từ giai đoạn 2015-2018. Chuyển tiếp thực hiện, đến nay thực hiện thủ tục chuyển mục đích để đấu giá quyền sử dụng đất)
6	Hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất ở	Đồng Ngõ, xã Văn Lung	UBND thị xã Phú Thọ	0,67	0,67			Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND thị xã Phú Thọ
		Xã Hà Lộc (Khu 3: 0,36 ha; khu 1: 0,19 ha)	UBND xã Hà Lộc	0,55	0,34	0,19	0,02	Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND thị xã Phú Thọ

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH THỦY

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 10 dự án			36,54	10,97	19,56	6,01	
A	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			1,49	0,40	0,00	1,09	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			1,13	0,30	0,00	0,83	
1	Dự án: Cải thiện hệ thống thủy lợi huyện Tam Nông, Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thuộc dự án thành phần: Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ	Các xã: Đoan Hạ, Bảo Yên, Hoàng Xá (huyện Thanh Thủy)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,13	0,30		0,83	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt tiểu dự án hợp phần 2 dự án: Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ và Văn bản số 1702/UBND-KTTH ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ
II	Dự án công trình bưu chính viễn thông			0,36	0,10	-	0,26	
2	Xây dựng nhà trạm viễn thông (Trạm BTS)	Thanh Lâm (Sụ Đá), thị trấn Thanh Thủy	Viễn thông Phú Thọ	0,09	0,05		0,04	Quyết định số 259/QĐ.VTPT-ĐT-QLM&DV ngày 28/07/2014 của Giám đốc Viễn thông Phú Thọ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
3	Dự án xây dựng Trụ sở trung tâm Viễn thông Thanh Thủy	Khu Ba Cô, thị trấn Thanh Thủy	Viễn thông Phú Thọ	0,27	0,05		0,22	Quyết định số 754/QĐ-VNPT-KHĐT ngày 27/6/2018 của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trụ sở Trung tâm Viễn thông Thanh Thủy
B	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng			0,50	0,20	-	0,30	
I	Dự án tái định cư			0,50	0,20	-	0,30	
4	Tái định cư dự án: Cải thiện hệ thống thủy lợi huyện Tam Nông, Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thuộc dự án: Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ	Xã Đoan Hạ (huyện Thanh Thủy)	UBND huyện Thanh Thủy	0,50	0,20		0,30	Văn bản số 1702/UBND-KTTH ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ
C	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			3,40	2,32	0,00	1,08	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
I	Dự án xây dựng khu dân cư			3,40	2,32	0,00	1,08	
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn (3,3 ha)	Khu 7 (Trạm thuế cũ), xã Đồng Luận	UBND xã Đồng Luận	0,04			0,04	Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết vị trí đầu giá QSD đất
		Khu 7, xã Đồng Luận	UBND xã Đồng Luận	0,72	0,72		0,00	Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết vị trí đầu giá QSD đất
		Khu 2 (Đồng Sào), xã Đoan Hạ	UBND xã Đoan Hạ	0,84	0,84		0,00	Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết vị trí đầu giá QSD đất
		Ruộng Lính, xã Bảo Yên	UBND xã Bảo Yên	0,80	0,76		0,04	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết vị trí giao đất, đầu giá QSD đất
		Khu Phần Làng, xã Trung Thịnh	UBND xã Trung Thịnh	0,90			0,90	Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết vị trí đầu giá QSD đất
6	Giao đất ở xen ghép khu 4, khu Hầm	Khu 4, Khu Hầm, xã Trung Thịnh	UBND xã Trung Thịnh	0,10			0,10	Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết vị trí giao đất ở xen ghép tại khu 4 và khu Hầm, xã Trung Thịnh
D	Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất			31,15	8,05	19,56	3,54	
7	Dự án xây dựng của hàng bán lẻ xăng dầu	Xã Phượng Mao	Cty TNHH hai thành viên Thanh Thủy	0,40	0,40			Văn bản số 427/UBND-KTN ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc nghiên cứu đề xuất, báo cáo đề nghị xây dựng cửa hàng xăng dầu
8	Dự án xây dựng của hàng bán lẻ xăng dầu	Khu 2, Xã Đào Xá	Cty CP TM dịch vụ tổng hợp Thịnh Vượng	0,30		0,30		Văn bản số 2016/UBND-KTN ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu
9	Dự án Trung tâm dịch vụ hội nghị khách sạn quốc tế Wyndham Thanh Thủy	Xã Bảo Yên	Công ty cổ phần dịch vụ du lịch Onsen Fuji	9,70	7,65		2,05	Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư
10	Dự án xây dựng công trình khai thác mỏ Caolin của Công ty cổ phần ATA Phú Thọ	Khu 4, 5, 6, 7, xã Tân Phương	Công ty Cổ phần ATA Phú Thọ	20,75		19,26	1,49	Quyết định số 3783/QĐ-UBND nay 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Thanh Thủy

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH
(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
				Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác		
	Tổng cộng: 15 dự án			43,630	11,581	15,270	16,779	
A	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			11,910	1,201	0,500	10,209	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			11,910	1,201	0,500	10,209	
1	Đường vận chuyển nguyên vật liệu vào nhà máy của Tổng công ty giấy Việt Nam	TT. Phong Châu	Tổng công ty giấy Việt Nam	0,110	0,001		0,109	QĐ số 520/QĐ-GVN.HN ngày 23/7/2012 vv phê duyệt dự án đầu tư đường vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu vào nhà máy Tổng công ty Giấy Việt Nam. Văn bản số 1612/UBND-KT3 ngày 13/5/2013 v/v chuyển đổi dự án mở rộng nhà máy giấy Bãi Bằng giai đoạn 2 của Tổng Công ty giấy Việt Nam tại huyện Phù Ninh
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng khu 7, xã Tiên Du (đoạn từ đường trục giữa đồng đến đường Chiến thắng sông Lô)	Khu 7, xã Tiên Du	UBND xã Tiên Du	0,200	0,200			Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND huyện Phù Ninh
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Liên Hoa (tuyến khu 3 đi khu 1)	Xã Liên Hoa	UBND huyện Phù Ninh	2,200	1,000	0,500	0,700	Quyết định số 3317/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Gia Thanh đoạn khu 2 Ông Lan - Rừng Giang khu 1	Xã Gia Thanh	UBND huyện Phù Ninh	2,000			2,000	Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện P3 và các tuyến nhánh huyện Phù Ninh	Xã Trung Giáp	UBND huyện Phù Ninh	2,400			2,400	Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Phù Ninh (đoạn từ kho mìn khu 10 đi sân vận động công ty giấy)	Xã Phù Ninh	UBND huyện Phù Ninh	1,000			1,000	Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tuyến đầu nối tỉnh lộ 323D đi huyện lộ P2 đi khu 1, 2, 4, xã Trị Quận	Xã Trị Quận	UBND huyện Phù Ninh	4,000			4,000	Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND huyện Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
B	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			9,940	6,180	0,800	2,960	
I	Dự án xây dựng khu dân cư			9,940	6,180	0,800	2,960	
4	Khu dân cư nông thôn	Khu 4 - Xã Trị Quận	UBND xã Trị Quận	0,990	0,990			Quyết định số 592, 958/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND huyện Phù Ninh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
	Khu dân cư nông thôn	Xã Trị Quận: Khu 3 (0,6 ha); khu 10 (0,51 ha)	UBND xã Trị Quận	1,110	0,600		0,510	Quyết định số 588, 591/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
	Khu dân cư nông thôn	Khu 6 - Xã Trị Quận	UBND xã Trị Quận	1,570	1,570			Quyết định số 590, 593/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
	Khu dân cư nông thôn	Khu 1 - Xã Trung Giáp	UBND xã Trung Giáp	4,170	2,100	0,800	1,270	Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
	Khu dân cư nông thôn	Khu 5 - Xã Trung Giáp	UBND xã Trung Giáp	1,700	0,800		0,900	Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
	Khu dân cư nông thôn	Xã Phú Mỹ: Khu 2 (0,14 ha); Khu 11 (0,26 ha)	UBND xã Phú Mỹ	0,400	0,120		0,280	Quyết định số 594, 595/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
C	Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất			21,78	4,20	13,97	3,61	
5	Đầu tư xây dựng trang trại trồng cây ăn quả kết hợp nuôi trồng thủy sản	Khu 7, xã Bình Bộ	Công ty cổ phần đầu tư Hoàng Minh Phú Thọ	4,00	4,00			Quyết định chủ trương đầu tư số 752/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ.
6	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nguyên vật liệu đá Thạch Anh Phù Ninh	Khu 7, xã Gia Thanh	Công ty cổ phần đá Thạch Anh Phú Thọ	1,00		1,00		Văn bản số 2054/UBND-KTN ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh vv đồng ý chủ trương thực hiện dự án
7	Dự án đầu tư xây dựng Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu	Thị trấn Phong Châu	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại số 6	0,20	0,20			Văn bản số 2017/UBND-KTN nay 15/5/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ vv đồng ý chủ trương cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại số 6 được lập hồ sơ xin chấp thuận đầu tư dự án

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích			Căn cứ thực hiện dự án
				Trong đó			
				Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
8	Nhà máy sản xuất gỗ ván, gỗ ép thanh cao cấp xuất khẩu và tiêu dùng	Khu 8, xã Gia Thanh; khu 8, xã Bảo Thanh	Công ty TNHH sản xuất gỗ xuất khẩu Gia Thịnh Phát	4,45	3,65	0,80	QĐ số 3809/QĐ-UBND ngày 28/12/2019 của UBND tỉnh PT vv phê duyệt KHSD đất năm 2019 của huyện Phù Ninh
9	Trung tâm bán buôn, bán lẻ tiện lợi và dịch vụ	khu 6, xã Phú Lộc	Công ty cổ phần xây dựng Thành Công	0,28	0,28		QĐ số 3809/QĐ-UBND ngày 28/12/2019 của UBND tỉnh PT vv phê duyệt KHSD đất năm 2019 của huyện Phù Ninh
10	Nhà máy gia công, sản xuất may mặc xuất khẩu	khu 7, xã Gia Thanh	Công ty TNHH xây dựng Tuổi Trẻ Phú Thọ	2,45	2,45		
11	Cơ sở chế biến gỗ và sản xuất viên gỗ nén sinh học	TT. Phong Châu	Công ty cổ phần thương mại Trường Phát	0,57	0,57		
12	Đầu tư chuyển đổi công nghệ màng trao đổi ion công suất 9000 tấn xút/năm tại khu 9, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	Khu 9, thị trấn Phong Châu	Công ty cổ phần Đông Á	1,80	0,30	1,50	
13	Dự án nhà máy sản xuất, gia công các linh phụ kiện xe gắn máy, ô tô	khu 8, xã Phù Ninh	Công ty cổ phần An Hưng	2,50	2,42	0,08	
14	Chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất ở	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện	Chuyển mục đích đất xen ghép trong khu dân cư	1,23	0,15	1,08	
15	Dự án Nhà máy sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm từ gỗ rừng trồng	Khu 7, xã Gia Thanh	Công ty cổ phần Biomass Toàn Cầu	3,30	3,15	0,15	Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về chủ trương đầu tư

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG
(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	★ Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 06 dự án			35,728	0,005	10,410	25,313	
A	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			0,228	0,005	0,220	0,003	
I	Dự án xây dựng công trình năng lượng			0,008	0,005	-	0,003	
1	Đường điện 35KV cấp cho Nhà máy nước sạch Tề Lễ	Huyện Tam Nông	Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ	0,008	0,005		0,003	Quyết định số 1928/QĐ-EVNNPC ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quyết định chủ trương đầu tư
II	Dự án thu gom, xử lý chất thải			0,220	-	0,220	-	
2	02 khu xử lý rác thải khu A, khu B	Xã Quang Húc	UBND xã Quang Húc	0,220		0,220		Đề án thu gom rác thải; xây dựng nông thôn mới
B	Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất			35,50	-	10,19	25,31	
3	Chuyển mục đích sang đất nông nghiệp khác	Xã Tề Lễ	Cty TNHH Minh Hiếu Phú Thọ; Cty DABACO Phú Thọ	5,00		2,80	2,20	Quyết định 3810/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Tam Nông
4	Nhà máy sản xuất gỗ xuất khẩu Vương Phát	Xã Tề Lễ	Công ty TNHH xuất nhập khẩu gỗ Vương Phát	3,20		3,20		
5	Trụ sở mới lữ đoàn 543	Xã Văn Lương	Lữ đoàn 543 - Quân khu II	26,50		4,09	22,41	
6	Chuyển mục đích đất xen ghép trong khu dân cư	Các xã, thị trấn huyện Tam Nông	Các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện	0,80		0,10	0,70	

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 07 dự án			22,64	11,30	-	11,34	
A	Các dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh			8,92	-	-	8,92	
I	Các công trình, dự án đất Quốc phòng			8,92	-	-	8,92	
1	Dự án xây dựng Sở chỉ huy dã chiến, phòng cháy chữa cháy kết hợp trải nghiệm giáo dục quốc phòng và an ninh	Khu Đồi Mã Sở, xã Tiên Kiên	Bộ CHQS tỉnh	8,92			8,92	Văn bản số 1481/UBND-KTN ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ
B	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công			0,74	0,67	-	0,07	
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0,74	0,67	-	0,07	
2	Dự án mở rộng sân giáo dục thể chất Trường THPT Phong Châu	Khu 14 - thị trấn Hùng Sơn	Trường THPT Phong Châu	0,74	0,67		0,07	QĐ số 858/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về Chủ trương đầu tư
C	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			3,86	3,12	-	0,74	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			0,86	0,72	-	0,14	
3	Dự án nâng cấp cải tạo đường giao thông nông thôn (đoạn từ Trạm Y Tế xã đi tỉnh lộ 325B)	Xã Xuân Lũng	Ban QL các CTCC huyện	0,50	0,50			QĐ số 1403/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND huyện Lâm Thao về Chủ trương đầu tư
4	Dự án nâng cấp cải tạo đường giao thông nông thôn (đoạn từ ngã 3 khu 7 đi Đập Nhà Nhen)	Xã Tiên Kiên	UBND xã Tiên Kiên	0,36	0,22		0,14	QĐ số 3275/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND huyện Lâm Thao về Chủ trương đầu tư
II	Các dự án, công trình đất thủy lợi			3,00	2,40	-	0,60	
5	Dự án xây dựng Kênh tưới tiêu kết hợp đường giao thông từ khu DTLs Quốc gia Đền Hùng đi Cầu Phong Châu (giai đoạn 2)	Thị trấn Lâm Thao, xã Hợp Hải	Ban QL các CTCC huyện	3,00	2,40		0,60	QĐ số 2974/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về Chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
D	Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất			9,12	7,51	-	1,61	
6	Dự án chuyển mục đích từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nuôi trồng thủy sản kết hợp chăn nuôi	Khu Hóc Mãng (1,82ha); khu Nhà Nưa (1,71ha); khu Đồng Mạ (1,1ha); khu Đồng Cây Duối (1,74ha) - xã Sơn Vi; Đồng Nhà Sấm (0,8 ha); Khu Đồng Lỗ (1,6ha) - thị trấn Lâm Thao	Hộ gia đình sản xuất nông nghiệp	8,77	7,38		1,39	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP nay 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp không phải đăng ký đầu tư
7	Dự án mở rộng cửa hàng xăng dầu và kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Khu Đồng Ngâm, xã Cao Xá	Công ty TNHH MTV Sông Hồng Phú Thọ	0,35	0,13		0,22	QĐ số 770/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến 2020

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOÀN HÙNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 10 dự án			14,18	2,31	10,85	1,02	
A	Các dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh			1,84	0,60	1,04	0,20	
I	Các công trình, dự án đất Quốc phòng			1,84	0,60	1,04	0,20	
1	Mở rộng Doanh trại Ban CHQS huyện Đoàn Hùng	Khu Đoàn Kết, thị trấn Đoàn Hùng	Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ	0,80	0,60		0,20	Văn bản số 958/BTL-BTM ngày 04/11/2015 của BTL Quân khu 2 về việc mở rộng diện tích vị trí đóng quân của Ban CHQS huyện Đoàn Hùng
2	Mở rộng thao trường bắn của Lữ đoàn 406	Xã Minh Tiến	Lữ Đoàn 406	1,04		1,04		Quyết định số 3775/QĐ-UBND nay 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Đoàn Hùng
B	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công			0,97	-	0,70	0,27	
I	Công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng			0,27	-	-	0,27	
3	Dự án mở rộng khu di tích Bác Hồ (Bao gồm cả đất HLGT)	Xã Yên Kiện	UBND huyện Đoàn Hùng	0,27			0,27	Thông báo số 502-TB/HU ngày 02/5/2019 về việc mở rộng khuôn viên Di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh
II	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0,70	-	0,70	-	
4	Xây dựng trường Mầm non Văn Du	Gò Ô Rô thôn 2, xã Văn Du	UBND huyện Đoàn Hùng	0,70		0,70		Thông báo Kết luận số 370 -TB/HU ngày 28/3/2018 của Thường trực Huyện uỷ Đoàn Hùng
C	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng			0,89	0,58	0,20	0,11	
I	Dự án xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo			0,20	-	0,20	0,00	
5	Xây dựng chùa Kim Đức	Xã Ngọc Quan	UBND xã Ngọc Quan	0,20		0,20		Văn bản số 2482/UBND-KTN ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đồng ý chủ trương giao đất để xây dựng lại chùa Kim Đức, xã Ngọc Quan, huyện Đoàn Hùng

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
II	Dự án tái định cư			0,69	0,58	-	0,11	
6	Giao đất tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án	Thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Đoàn Hùng (0,52ha); dự án xây dựng Trạm y tế thị trấn Đoàn Hùng (0,02ha); dự án mở rộng khu lưu niệm Chủ tịch HCM tại xã Yên Kiện (0,15ha)	UBND huyện Đoàn Hùng	0,69	0,58		0,11	Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện Đoàn Hùng về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực phía Tây Nam thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng; Quyết định 107/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ v/v phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình: Xây dựng Trạm Y tế xã năm 2015; Thông báo số 502-TB/Hu ngày 02/5/2019 về việc mở rộng khuôn viên Di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh
D	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			1,42	1,13	-	0,29	
I	Dự án xây dựng khu dân cư			1,42	1,13	-	0,29	
7	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn	Xã Hùng Quan (khu Đồng Trà, thôn Hùng Quan (0,28ha); khu Ven Làng, thôn Hùng Quan (0,14ha); khu Gò Da, thôn Vĩnh Lại (0,14ha); khu Dốc Nắn, thôn Song Phương 2 (0,08ha)	UBND xã Hùng Quan	0,64	0,55		0,09	Quyết định quy hoạch chi tiết số: 3405 /QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND huyện Đoàn Hùng.
		Khu trản Phai thôn 4, xã Minh Lương	UBND xã Minh Lương	0,28	0,24		0,04	Quyết định quy hoạch chi tiết số: 3407/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND huyện Đoàn Hùng.
		Giao đất cho nhân dân làm nhà ở khu Đồng Sào (Đồng Nếp) thôn 6, xã Phúc Lai	UBND xã Phúc Lai	0,09	0,05		0,04	Quyết định quy hoạch chi tiết số: 3406 /QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND huyện Đoàn Hùng.
		Thôn 16, xã Bằng Luân	UBND huyện Đoàn Hùng	0,04			0,04	Quyết định quy hoạch chi tiết số: 1373/QĐ-UBND ngày 27/05/2019 của UBND huyện Đoàn Hùng.
		Thôn 11, xã Tiêu Sơn	UBND huyện Đoàn Hùng	0,37	0,29		0,08	Quyết định quy hoạch chi tiết số: 1374 /QĐ-UBND ngày 27/05/2019 của UBND huyện Đoàn Hùng.
E	Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất			9,06	-	8,91	0,15	
8	Quỹ tín dụng nhân dân xã Bằng Luân (Bao gồm cả đất HLGTT và mái taluy)	Xã Bằng Luân	Quỹ tín dụng nhân dân xã Bằng Luân	0,13		0,13		QĐ chủ trương đầu tư số 194/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích			Căn cứ thực hiện dự án
				Đất lúa	Trong đó		
					Đất RSX	Các loại đất khác	
9	Liên kết sản xuất, xây dựng khu giao dịch tiêu thụ tập trung bưởi đặc sản Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	Xã Hùng Long	Công ty CP Liên doanh bia rượu Hà nội Hoptmalt	6,28	6,28		Quyết định số 3775/QĐ-UBND nay 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Đoan Hùng
10	Đầu tư khai thác và chế bê đá làm vật liệu xây dựng thông thường	Xã Tiêu Sơn	Công ty cổ phần xây dựng xuất nhập khẩu Tuệ Lâm	2,65	2,50	0,15	

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ HÒA

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích			Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX		Các loại đất khác
	Tổng cộng: 07 dự án			24,08	2,53	5,75	15,80	
A	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			8,20	1,80	1,40	5,00	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			0,30	-	-	0,30	
1	Xử lý điểm đen tại Km26+400 - Km26+900 QL.70B tỉnh Phú Thọ	Xã Vô Tranh	Sở GTVT	0,30			0,30	Văn bản số 865/SGTVT-QLBT ngày 09/5/2019 của Sở GTVT Phú Thọ về việc xử lý điểm đen tại Km26+400 - Km26+900 QL.70B tỉnh Phú Thọ
II	Các dự án, công trình đất thủy lợi			4,20	1,00	-	3,20	
2	Dự án khắc phục sự cố tràn đê Tả sông Thao đoạn Km11- Km15 thuộc địa bàn huyện Hạ Hòa	Xã Lệnh Khanh, Phú Khánh, Y Sơn	Sở NN & PTNT	4,20	1,00		3,20	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 4/5/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
III	Dự án xây dựng công trình năng lượng			3,70	0,80	1,40	1,50	
3	Dự án đường dây và trạm biến áp 110KV Hạ Hòa	Xã Vực Cầu, Vĩnh Chân, Yên Luật, Lang Sơn, Minh Hạc, thị trấn Hạ Hòa	Ban QLDA Lưới điện - Tổng công ty Điện Lực miền Bắc	3,70	0,80	1,40	1,50	Quyết định số 733/QĐ-BTC ngày 23/4/2019 của Bộ Công thương về việc phê duyệt danh mục dự án "Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ ", sử dụng vốn vay ODA của chính phủ Đức.
B	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			0,50	0,45	-	0,05	
I	Dự án xây dựng khu dân cư			0,50	0,45	-	0,05	
4	Đấu giá quyền sử dụng đất	Khu 1, 8, 10, xã Bằng Giã	UBND huyện Hạ Hòa	0,50	0,45		0,05	Quyết định số 1720, 1721,1722/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND huyện Hạ Hòa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
C	Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất			15,38	0,28	4,35	10,75	
5	Cửa hàng xăng dầu Văn Lang	Khu 2, xã Văn Lang	Công tyTNHH Đầu tư TM Khánh Hưng	0,28	0,28			Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 09/4//2019 của UBND tỉnh Phú thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư (Diện tích xây dựng 0,15 ha, diện tích đất hành lang giao thông 0,13 ha)
6	Dự án khai thác và chế biến quặng sắt làm phụ gia xi măng	Xã Vô Tranh	Công ty cổ phần xây dựng - thương mại Châu Giang	12,00		1,30	10,70	Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án
7	Dự án xây dựng Nhà máy chế biến quặng Kaolin - Fenspat	Khu 2, xã Âm Hạ	Công ty TNHH Lương Oanh	3,10		3,05	0,05	QĐ số 2783/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh vv chấp thuận chủ trương đầu tư

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRỒNG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BA

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 15 dự án			68,90	19,76	1,35	47,79	
A	Các dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh			0,54	-	0,24	0,30	
I	Các công trình, dự án đất Quốc phòng			0,54	-	0,24	0,30	
1	Dự án mở rộng BCH QS huyện Thanh Ba và khắc phục sự cố thiên tai	Khu 9, TT Thanh Ba	Huyện đội Thanh Ba	0,54		0,24	0,30	Quyết định số 3782/QĐ-UBND nay 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Thanh Ba
B	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công			0,15	0,01	-	0,14	
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0,15	0,01	-	0,14	
2	Mở rộng trường Mầm Non xã Chí Tiên	Khu 3, xã Chí Tiên	UBND xã Chí Tiên	0,15	0,01		0,14	Văn bản 21/UBND-GD ngày 28/5/2019
C	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng			1,80	1,73	-	0,07	
I	Dự án xây dựng cơ sở văn hóa			0,07	-	-	0,07	
3	Khu di tích lưu niệm Hồ Chí Minh	Giáp công Nhà máy Chè Phú Bền tại thị trấn Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	0,07			0,07	Văn bản số 548/UBND-TC ngày 4/6/2019 của UBND huyện Thanh Ba về việc chủ trương đầu tư dự án khu di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh
II	Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao			1,73	1,73	-	-	
4	Dự án xây dựng sân vận động trung tâm khu vực Cây Bàng, xã Hanh Cù; Xây dựng cơ sở thể dục thể thao xã Sơn Cương; Xây dựng sân vận động trung tâm xã Đại An	Xã Hanh Cù (Khu 3: 1,0 ha); xã Sơn cương (Khu 1 0,13 ha); xã Đại An (Khu 6: 0,6 ha)	UBND các xã: Hanh Cù, Sơn Cương, Đại An	1,73	1,73			QĐ 371/UBND-VH ngày 19/4/2019, số 251/UBND-TC ngày 26/3/2019 của UBND huyện Thanh Ba; Văn bản 522/UBND-VH ngày 28/5/2019 của UBND huyện Thanh Ba

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
D	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			46,76	8,70	-	38,06	
I	Dự án xây dựng khu dân cư			6,66	3,96	-	2,70	
5	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu 8, 12	UBND Thị trấn Thanh Ba	2,00	1,50		0,50	Thông báo Kết luận số 382TB-HU ngày 23/5/2019 của UBND huyện Thanh Ba
6	Dự án đấu giá và giao đất	Xã Võ Lao Núi Khân khu 5, 9: 0,54ha; Xã Đỗ Xuyên khu 1: 0,95ha; Dộc Mả khu 6 xã Yên Khê: 0,41ha; xã Thái Ninh (Khu 3: 0,34ha; Đồng Nưa 1ha); xã Đồng Xuân (Đồng Nghiện Khu 2): 0,7 ha, Ngọn Hồ Khu 7: 0,4 ha; Trường MN Bãi San Khu 2; Gò Mụng, Khu 8 0,32	UBND xã Võ Lao; Đỗ Xuyên; Yên Khê; Thái Ninh; Đồng Xuân,	4,66	2,46		2,20	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Thanh Ba
II	Dự án cụm công nghiệp			40,10	4,74	0,00	35,36	
7	Cụm công nghiệp phía Nam huyện Thanh Ba	Xã Đỗ Sơn, xã Thanh Hà	UBND huyện Thanh Ba	15,10	0,50		14,60	Quyết định số 2084/QĐ-UBND nay 08/9/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ vv phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp làng nghề phía Nam huyện Thanh Ba (dự án đã thực hiện một phần diện tích theo quy hoạch, đề nghị thực hiện phần diện tích còn lại theo quy hoạch được duyệt)
8	Mở rộng Cụm công nghiệp Bãi Ba-Đông Thành	Xã Đông Thành, Sơn Cương, Chí Tiên	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	25,00	4,24		20,76	Văn bản số 2888/UBND-KTN ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ
E	Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất			19,65	9,32	1,11	9,22	
9	Chuyển đất lúa kém hiệu quả sang đất nông nghiệp khác tại khu Chằm Sắt, khu Hồ Sâu, Hội Trường, Cầu Hôi, xã Đỗ Sơn	Xã Đỗ Sơn	Hộ gia đình; cá nhân	2,50	2,50			Quyết định số 2473 QĐ-UBND ngày 29/4/2017 của UBND huyện Thanh Ba về việc phê duyệt phương án dồn đổi ruộng đất
10	Chuyển đất lúa kém hiệu quả sang đất nuôi trồng thủy sản	khu 2 Hanh Cù 0,3ha; tại Đồng trên, Đầm, chằm Sắt xã Đỗ Sơn: 3 ha	Hộ gia đình; cá nhân	3,30	3,30			Quyết định số 2473 QĐ-UBND ngày 29/4/2017 của UBND huyện Thanh Ba về việc phê duyệt phương án dồn đổi ruộng đất

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	 Chủ Đầu tư	Tổng diện tích			Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Đất RSX	
11	Chuyển mục đích sử dụng đất lúa kém hiệu quả sang đất trồng cây lâu năm	Khu 1, 2, 3, 4, 6, 9, 10, 11 Thị trấn Thanh Ba (0,60 ha); Xã Chí Tiên (khu 3: 0,1 ha); Xã Võ Lao khu 3, 4, 5, Hồ Vương (0,09 ha); khu 3, khu 6 xã Hành Cù 01 ha; Khu 2, 3, 4, 5, 13 xã Yên Khê (0,60) ha; Khu 5 Ninh Dân 0,09 ha; Xã Đồng Xuân Khu 4, 7, 6, 8 (0,64 ha)	Hộ gia đình, cá nhân	3,12	3,12		Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 29/4/2017 của UBND huyện Thanh Ba về việc phê duyệt phương án dồn đổi ruộng đất
12	Dự án xây dựng Quỹ tín dụng nhân dân Ninh Dân	Khu 3 - xã Chí Tiên	Quỹ tín dụng Ninh Dân	0,10	0,10		QĐ số 575/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư quỹ tín dụng Ninh Dân
13	Cây Xăng Thanh Vân	Xã Thanh Vân	Công ty TNHH Huy Hoàng	0,30	0,30		QĐ số 636/QĐ- UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
14	Trạm trộn bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông và kinh doanh VLXD	Khu 16 xã Đông Thành	Công ty Hoàng Hương Phú Thọ	0,30			Quyết định số 3782/QĐ-UBND nay 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Thanh Ba
15	Công ty CP TN Phú Thọ	Xã Thái Ninh	Công ty CP TN Phú Thọ	10,03	1,11	8,92	

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ
(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích			Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX		Các loại đất khác
	Tổng cộng: 10 dự án			67,55	10,55	33,91	23,09	
A	Các dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh			22,00	-	20,47	1,53	
I	Các công trình, dự án đất Quốc phòng			22,00	-	20,47	1,53	
1	Dự án xây dựng Sân bay quân sự	Khu 14, xã Điều Lương	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	22,00		20,47	1,53	Văn bản số 791/UBND-KTN ngày 04/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc Điều chỉnh quy hoạch sân bay Quân sự về vị trí mới tại xã Điều Lương, huyện Cẩm Khê
B	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			8,50	6,50	-	2,00	
I	Các dự án, công trình đất thủy lợi			8,50	6,50	-	2,00	
2	Dự án cải tạo, nâng cấp, gia cố đê ngòi Me, ngòi Cỏ huyện Cẩm Khê	Các xã: Tạ Xá, Hương Lung, Sơn Tinh, Tinh Cương, Yên Tập, Phú Lạc, Đồng Lương, Điều Lương, Yên Dưỡng	UBND huyện Cẩm Khê	8,50	6,50		2,00	Tờ trình số 2035/TTr-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
C	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			1,79	0,40	-	1,39	
I	Dự án xây dựng khu dân cư			1,79	0,40	-	1,39	
		Xã Yên Tập	UBND huyện	0,70	0,20		0,50	Văn bản số 571/UBND-TNMT ngày 06/05/2019 của UBND huyện về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu Xóm Soi 2 xã Yên Tập; Văn bản số 572/UBND-TNMT ngày 06/05/2019 của UBND huyện về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng đầu giá QSD đất tại khu Xóm Soi 2 xã Yên Tập
		Khu Tùng Đầu, xã Điều Lương	UBND huyện	0,06			0,06	Văn bản số 685/UBND-TNMT ngày 24/05/2019 của UBND huyện về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất tại khu 1-Tùng Đầu (QL 32C), xã Điều Lương

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Khu vực: Trạm y tế cũ, Gò Măng, Trước Làng, xã Đồng Cam	UBND huyện	0,35	0,20		0,15	Văn bản số 683/UBND-TNMT ngày 24/05/2019 của UBND huyện về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất tại khu vực Trạm Y tế cũ, xã Đồng Cam; Văn bản số 684/UBND-TNMT ngày 24/05/2019 của UBND huyện về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng giao đất ở cho các hộ gia đình cá nhân tại 02 khu vực Gò Măng, trước Làng, xã Đồng Cam
		Khu Đồng Cáo, xã Văn Bán	UBND xã	0,08			0,08	Văn bản số 686/UBND-TNMT ngày 24/05/2019 của UBND huyện về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu vực Đồng Cáo - Khu 7 , xã Văn Bán
		Khu vực: Đồng Ré, Cống Lạc, xã Sơn Nga	UBND huyện	0,60			0,60	Văn bản số 687/UBND-TNMT ngày 24/05/2019 của UBND huyện về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất tại 02 khu vực: Đồng Ré, Cống Lạc, xã Sơn Nga
D	Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất			35,26	3,65	13,44	18,17	
4	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất viên nén mùn cưa	Xã Tiên Lương	Công ty TNHH 1TV Chí Phú	2,90	2,50		0,40	Quyết định chủ trương đầu tư số 3084/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ
5	Dự án đầu tư xây dựng Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu	Xã Tuy Lộc	Công ty TNHH Anh Khoa	0,15	0,15			Văn bản số 2451/UBND-KTN nay 04/6/2019
6	Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất vi giấy đựng trứng gia cầm	Xã Đồng Lương	Công ty cổ phần Minh Long Phú Thọ	3,00	1,00	1,00	1,00	Quyết định chủ trương đầu tư số 1096/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ
7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng Khu Gò Thờ	Xã Sơn Tinh	Công ty TNHH 1TV, Tư vấn và Xây dựng Thanh Bình	5,10		5,10		Quyết định số 3808/QĐ-UBND nay 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Cẩm Khê
8	Dự án chăn nuôi gà giống trứng và gà đẻ thương phẩm, sản xuất trứng gà sạch	Xã Đồng Lương	Tập đoàn Hòa Phát	16,55		0,12	16,43	
9	Trang trại trồng cây dược liệu kết hợp chăn nuôi	Xã Phượng Vĩ	Công ty Quý Lộc	4,93		4,93		
10	Cơ sở sản xuất chế biến Dưa bao tử	Xã Hương Lung	Công ty CP SX-XNK thủ công mỹ nghệ và nông sản tổng hợp	2,63		2,29	0,34	

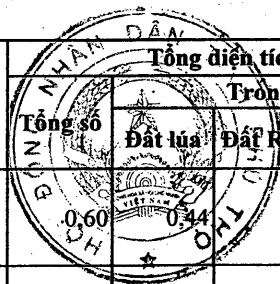
DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 14 dự án			24,42	10,20	9,77	4,45	
A	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công			1,42	0,50	-	0,92	
I	Dự án công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm			0,49	-	-	0,49	
1	Xây dựng nghĩa trang, đài tưởng niệm anh hùng liệt sỹ xã Xuân Thủy; Xây dựng nghĩa trang, đài tưởng niệm anh hùng liệt sỹ xã Mỹ Lung	Khu 2, xã Xuân Thủy (0,27 ha); Khu 6, xã Mỹ Lung 0,22 ha	UBND xã Xuân Thủy; UBND xã Mỹ Lung	0,49			0,49	Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; QĐ số 1612/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
II	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0,93	0,50	-	0,43	
2	Dự án mở rộng trường mầm non Lương Sơn, huyện Yên Lập; Xây dựng Trường mầm non xã Xuân An	Khu Xuân Tân, xã Lương Sơn (0,41 ha); Khu An Thọ 2, xã Xuân An (0,52 ha)	UBND huyện Yên Lập	0,93	0,50		0,43	QĐ số 1615/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND huyện Yên Lập vv phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; QĐ số 344/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình
B	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			5,84	2,88	-	2,96	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			5,77	2,85	-	2,92	
3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường khu 8 đi khu 4, xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập	Xã Mỹ Lung	UBND huyện Yên Lập	1,80			1,80	Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Yên Lập v/v phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình
	Đường giao thông từ cầu Bến Sồ đi khu vui chơi giải trí thanh thiếu niên huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập		0,87			0,87	Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Yên Lập v/v phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình
	Cải tạo nâng cấp tuyến đường GTNT từ khu Quyết Tiến đi khu Minh Tiến, xã Minh Hòa	Xã Minh Hòa		0,50	0,50			Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện Yên Lập v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
	Hạ tầng giao thông kết nối Cụm công nghiệp TT.Yên Lập với tỉnh lộ 313, huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập		2,60	2,35		0,25	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện Yên Lập v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
II	Các dự án, công trình đất thủy lợi			0,07	0,03	-	0,04	
4	Dự án: Cải tạo, nâng cấp mương khu 1A, 1B, xã Mỹ Lung 0,02 ha; Xây dựng mương thoát nước tại khu 5, xã Mỹ Lung 0,05 ha	Khu 1A, 1B, khu 5, xã Mỹ Lung	UBND xã Mỹ Lung	0,07	0,03		0,04	QĐ số 1513/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện Yên Lập v/v phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát thiết kế, lập BCKTKT xây dựng công trình và QĐ số 64/QĐ-UBND ngày 26/1/2015 của UBND huyện vv phê duyệt BCKTKT thiết kế bản vẽ thi công và xây dựng công trình
C	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng			2,94	1,20	1,57	0,17	
I	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư			0,16	0,10	-	0,06	
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng khu Minh Cát, xã Đồng Lạc; Mở rộng khuôn viên nhà sinh hoạt cộng đồng khu Bằng 0,03 ha, khu Cà 0,03 ha, xã Phúc Khánh	Khu Minh Cát, xã Đồng Lạc; Khu Bằng, khu Cà xã Phúc Khánh	UBND xã Đồng Lạc; UBND xã Phúc Khánh	0,16	0,10		0,06	QĐ số 556/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND huyện Yên Lập vv phê duyệt BCKTKT, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình; QĐ số 1620/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 và QĐ số 1731/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Yên Lập vv phê duyệt BCKTKT, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.
II	Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao			1,21	1,10	-	0,11	
6	Xây dựng sân chơi văn hóa thể thao xã Đồng Thịnh	Khu Minh Tiến, xã Đồng Thịnh	UBND xã Đồng Thịnh	0,67	0,67			Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
7	Sân vận động trung tâm xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập (giai đoạn 2)	Khu Tân Thành 2, xã Ngọc Lập	UBND xã Ngọc Lập	0,54	0,43		0,11	Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
III	Dự án nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng			1,57	-	1,57	-	
8	Nghĩa địa Ba Chôm xã Đồng Thịnh	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	UBND xã Đồng Thịnh	1,57		1,57		Quyết định số 2204A/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Yên Lập v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
D	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			6,01	5,62	-	0,39	
I	Dự án xây dựng khu dân cư			6,01	5,62	-	0,39	
9	Xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất ở (hạng mục đất ở và đường giao thông)	Trần Đồng Cà, Thị trấn Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	3,00	3,00			Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án



ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		Các loại đất khác	
					Đất lúa	Đất RSX		
10	Dự án xây dựng khu dân cư mới	Khu 1 Quyết Tiến, xã Xuân Viên, vị trí 1: 0,34 ha, vị trí 2: 0,16 ha	UBND xã Xuân Viên	0,60	0,44		0,16	Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
		Khu 5, xã Mỹ Lung	UBND xã Mỹ Lung	0,05			0,05	Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án giao đất giãn dân tại khu 5, xã Mỹ Lung
		Khu 13, xã Ngọc Lập	UBND xã Ngọc Lập	0,80	0,72		0,08	Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
		Khu Thống Nhất 0,34 ha, khu Minh Tiến 1,22 ha, xã Đồng Thịnh	UBND xã Đồng Thịnh	1,56	1,46		0,10	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

6

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VI LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 03 dự án			6,30	2,25	2,15	1,90	
A	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			6,20	2,25	2,15	1,80	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			5,70	2,25	1,65	1,80	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn QL 32A đi Suối Rôm, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn	Xã Thu Cúc	UBND huyện Tân Sơn	1,10	0,05	0,80	0,25	QĐ số 4702/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình; Đã có trong QHSDĐ số thứ tự 38 (diện tích 2,48ha) và số thứ tự 123 diện tích 19,75ha
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn khu 3, khu 4 xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú		1,00	0,15	0,45	0,40	QĐ số 4705/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện; Đã có trong QHSDĐ đến năm 2020 số thứ tự 133, diện tích 19,75ha
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn khu Tân Trào, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn	Xã Minh Đài		1,40	0,35	0,40	0,65	QĐ số 4707/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình; Đã có trong QHSDĐ đến năm 2020 số thứ tự 109, diện tích 3,13ha
	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng khung tại xã Xuân Sơn, huyện Tân Sơn (Đường giao thông)	Xã Xuân Sơn		2,20	1,70		0,50	Văn bản số 2545/UBND-KTN ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ (Sử dụng vốn dự phòng 10% Chương trình nông thôn mới); Đã có trong QHSDĐ đến năm 2020 số thứ tự 133, diện tích 19,75ha
II	Dự án thu gom, xử lý chất thải			0,50	-	0,50	-	
2	Khu xử lý rác thải xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	0,50		0,50		Quyết định 2876/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình; Đã có trong QHSDĐ 2020 tại phần XIV mục 2, diện tích 12,57ha

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích			Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX		Các loại đất khác
B	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng			0,10	-	-	0,10	
I	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư			0,10	-	-	0,10	
3	Nhà văn hóa khu Vinh Quang, xã Minh Đài	Xã Minh Đài	UBND xã Minh Đài	0,10			0,10	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND xã Minh Đài; Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; Đã có trong QHSDĐ năm 2020; số thứ tự 21, diện tích 0,1ha

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 21 dự án			196,23	18,35	159,12	18,76	
A	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công			2,58	1,65	0,70	0,23	
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			2,58	1,65	0,70	0,23	
1	Dự án xây dựng Trường Mầm non Tắt Thắng (1,20 ha); Trường Mầm non Đông Cừ (0,7 ha); mở rộng Trường Mầm non Cự Thắng (0,3 ha); mở rộng Trường Mầm non Cự Đồng (0,20 ha); mở rộng Trường Mầm non Yên Lãng (0,18 ha).	Các xã: Tắt Thắng, Đông Cừ, Cự Thắng, Cự Đồng, Yên Lãng	UBND huyện Thanh Sơn	2,58	1,65	0,70	0,23	Các QĐ của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật: số 3902/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 (Tắt Thắng); số 3983/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 (Đông Cừ); số 3903/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 (Cự Thắng); số 3904/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 (Cự Đồng); số 3430/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 (Yên Lãng)
B	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			1,52	0,20	0,25	1,07	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			1,35	0,20	0,25	0,90	
2	Sửa chữa tuyến đường tỉnh 313D đoạn km21+00-km27+00	Xã Thục Luyện	Sở GTVT	0,30			0,30	Văn bản số 1844/UBND-KTN ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc lập báo cáo chủ trương đầu tư dự án
3	Các dự án đường GTNT các xã: Xã Khả Cừ (xóm Sinh Dưới đi Sinh Trên; xóm Sinh Trên đi xóm Sinh Dưới); xã Tân Minh (đoạn nối tiếp từ Nhàn Thượng đi TL 316L); xã Tắt Thắng (Đoạn từ xóm Xem đi xóm Ấp và từ UBND xã đi xóm Bãi); xã Yên Lãng	Các xã: Khả Cừ, Tân Minh, Tắt Thắng, Yên Lãng, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	1,05	0,20	0,25	0,60	Các QĐ của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật: Số 3617b/QĐ-UBND ngày 19/10/2017, số 4159/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 (Khả Cừ); số 04/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 (Tân Minh); số 3351a/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 (Tắt Thắng); số 4156a/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 (Yên Lãng)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
II	Dự án xây dựng công trình năng lượng			0,17	-	-	0,17	
4	Đường dây trung thế và Trạm biến áp cấp điện cho các mô hình CSA thuộc tiểu dự án Hợp phần 2: Cải thiện hệ thống thủy lợi huyện Tam Nông, Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, thuộc dự án thành phần: Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ	Xã Võ Miếu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,06			0,06	QĐ số 1407/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ v/v thiết kế bản vẽ thi công, dự toán hạng mục công trình
5	Dự án khắc phục thiệt hại do bão số 3 và số 4 năm 2018 (Xây dựng các Trạm biến áp, cột điện và đường dây)	TT Thanh Sơn và các xã: Thục Luyện, Địch Quả, Võ Miếu, Sơn Hùng, Thắng Sơn	Điện lực Phú Thọ	0,11			0,11	QĐ số 4191/QĐEVNNPC ngày 28/12/2018 của Tổng Công ty điện lực miền bắc về việc duyệt quyết toán dự án; QĐ số 2995/QĐEVNNPC ngày 10/10/2018 của Tổng Công ty điện lực miền bắc về việc duyệt kế hoạch vốn lần 1; QĐ số 3353/QĐEVNNPC ngày 09/11/2018 của Tổng Công ty điện lực miền bắc về việc duyệt kế hoạch vốn lần 1 (bổ sung)
C	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng			0,07	-	0,05	0,02	
I	Dự án tái định cư			0,07	-	0,05	0,02	
6	Xây dựng khu tái định cư xã Sơn Hùng (để di chuyển chỗ ở cho các hộ thu hồi đất của Dự án xử lý điểm đen QL 32)	Khu Bò Kết và khu Chanh, xã Sơn Hùng	UBND huyện Thanh Sơn	0,07		0,05	0,02	QĐ số 1930/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
D	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			32,42	15,05	-	17,37	
I	Dự án xây dựng khu đô thị			24,85	9,61	-	15,24	
7	Dự án khu nhà ở đô thị Thanh Sơn	TT Thanh Sơn	Chủ dự án	24,85	9,61		15,24	Văn bản số 3090/UBND-KTN ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh về việc lập quy hoạch chi tiết dự án; số 1537/UBND-KTN nay 16/4/2019 của UBND tỉnh vv thống nhất vị trí nghiên cứu, lập QHCT tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tại huyện Đoan Hùng và huyện Thanh Sơn của Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng diện tích			Căn cứ thực hiện dự án	
				Trong đó				
				Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác		
II	Dự án xây dựng khu dân cư			5,44	-	2,13		
8	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Khu Đá Bia, xã Thắng Sơn (1,48 ha); khu Mật 1, xã Văn Miếu (0,71 ha); khu Bình Dân, xã Thục Luyện (0,26 ha); khu Hà Biên, xã Võ Miếu (2,0 ha); khu 7, xã Cự Thắng (0,79 ha); khu Láng Mái, xã Tinh Nhuệ (0,2 ha); xóm Pheo (0,7 ha), khu Đồng Mộ (0,35 ha), khu Trung Thịnh (1,08 ha), xã Yên Lãng	UBND huyện Thanh Sơn	7,57	5,44	2,13	Các QĐ của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết chia lô đất ở: số 1921/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 (Thắng Sơn); số 1924/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 (Văn Miếu); số 1925/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 (Thục Luyện); số 1923/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 (Võ Miếu); số 1926/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 (Cự Thắng); số 1922/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 (Tinh Nhuệ); số 1929/QĐ-UBND ngày 10/5/2019, số 1928/QĐ-UBND ngày 10/5/2019, số 1927/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 (Yên Lãng)	
E	Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất			159,64	1,45	158,12	0,07	
9	Mở rộng diện tích thực hiện dự án: Trung tâm thương mại tôn thép - Vật liệu xây dựng (Mở rộng thêm diện tích 0,72 ha)	TT Thanh Sơn	Công ty cổ phần xây dựng thương mại Quang Trung	0,72	0,72		Văn bản số 1609/UBND-KTTH ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc đồng ý chủ trương điều chỉnh diện tích thực hiện dự án	
10	Mở rộng diện tích thực hiện dự án Trung tâm tổ chức sự kiện, tiệc cưới Kiều Anh (Mở rộng thêm diện tích 0,73 ha)	TT Thanh Sơn	Công ty TNHH Kiều Anh Phú Thọ	0,73	0,73		Văn bản số 1874/UBND-KTTH ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	
11	Dự án chăn nuôi bò thịt áp dụng công nghệ cao	Xã Tân Minh	Công ty cổ phần phân phối THL Việt Nam	38,23		38,23	Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 7/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án	
12	Mở rộng diện tích thực hiện dự án Chế biến tận thu triệt để khoáng sản đi kèm có ích trong hoạt động khai thác, chế biến Kaolin (Mở rộng thêm diện tích 3,62 ha)	Xã Giáp lai	Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT	3,62		3,62	Văn bản số 1756/UBND-KTTH ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	
13	Dự án thăm dò, khai thác khoáng sản kaolin-felspat	Khu 5, xã Giáp Lai	Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT	17,85		17,85	Giấy phép thăm dò khoáng sản số 475/GP-BTNMT ngày 04/3/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
14	Công trình cấp nước sạch thị trấn Thanh Sơn	TT Thanh Sơn	Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ	0,56		0,49	0,07	QĐ số 2297/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
15	Dự án khai thác, chế biến Quarzit làm phục trợ chảy cho sản xuất phân lân nung chảy và phụ gia nóng chảy cho các lò cao	Xã Giáp Lai	Công ty cổ phần khoáng sản Tam Thanh	26,54		26,54	Quyết định chủ trương đầu tư số 1269/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
16	Trang trại chăn nuôi gia cầm thương phẩm công nghệ cao	Xã Cự Thắng, xã Thực Luyện	Công ty cổ phần gia cầm Tất Thắng	9,09		9,09		QĐ chủ trương đầu tư số 434/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh
17	Nhà máy sản xuất trứng vịt sạch và trứng vịt giống	Xã Tất Thắng	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại T&Q	5,60		5,60		Quyết định chủ trương đầu tư số 1132/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh
18	Dự án xây dựng Nhà máy may	Xã Sơn Hùng	Công ty TNHH May HAMALIN	4,16		4,16		QĐ số 827/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung KHSDĐ 2019 huyện Thanh Sơn
19	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản (đất đá) làm vật liệu xây dựng thông thường	Đồi Bàn Ván, Khu Đồng Phú, Xã Thạch Khoán	Công ty Cổ phần Thanh Nhân	5,22		5,22		
20	Trang trại chăn nuôi gia cầm thương phẩm công nghệ cao	Khu 4.1, xã Cự Thắng	Công ty cổ phần gia cầm Tất Thắng	9,09		9,09		
21	Chăn nuôi bò thịt áp dụng công nghệ cao	Xã Tân Minh	Công ty cổ phần phân phối THL Việt Nam	38,23		38,23		

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Tổng cộng: 03 dự án			6,456	0,813	1,540	4,103	
1	Đường từ đập Lim đến đồi Mã Sở phục vụ huấn luyện và diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh	Xã Phú Ninh - huyện Phú Ninh (1,2 ha); Xã Tiên Kiên - huyện Lâm Thao (0,68 ha); Xã Hy Cương - TP. Việt Trì (0,65 ha)	UBND huyện Phú Ninh	2,530		0,940	1,590	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Đường từ đập Lim đến đồi Mã Sở phục vụ huấn luyện và diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh.
2	Xây dựng ĐZ 110kV và TBA 110kV Việt Trì 2	Xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì	Điện lực Phú Thọ	0,500			0,500	Quyết định số 746/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
	Xây dựng ĐZ 110kV và TBA 110kV Thanh Thủy	Xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy		0,500			0,500	
	Xây dựng ĐZ 110kV và TBA 110kV Bãi Ba	Xã Sơn Cương, huyện Thanh Ba		0,500			0,500	
	Xây dựng ĐZ 110kV và TBA 110kV Hạ Hòa	Xã Minh Hạc, huyện Hạ Hòa		0,500		0,500		
	Xây dựng ĐZ 110kV và TBA 110kV Cẩm Khê 2	Xã Sơn Nga, huyện Cẩm Khê	Điện lực Phú Thọ	0,500			0,500	Quyết định số 746/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
	371 Tam Nông - 371 Trung Hà	Xã Đào Xá, Hương Nộn, Cổ Tiết và thị trấn Hưng Hóa - huyện Tam Nông		0,270	0,170		0,100	
	373 Bắc Việt Trì - 373 Phú Ninh	Xã Sơn Vi, Thạch Sơn, thị trấn Lâm Thao - huyện Lâm Thao		0,046	0,019		0,027	
	374 Phố Vàng - 373 Cẩm Khê	Xã Đồng Thịnh, Phúc Khánh, Ngọc Lập, Ngọc Đồng và TT. Yên Lập - huyện Yên Lập		0,080	0,050		0,030	
		Xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn	Điện lực Phú Thọ	0,400	0,200	0,100	0,100	Quyết định số 746/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn		0,003	0,003			
	Dự án 373 Phú Thọ - 371 Cẩm Khê	Xã Hương Lung, Sơn Tinh, Phú Khê, Yên Tập, Phú Lạc - huyện Cẩm Khê		0,015	0,015			
	373 Đồng Xuân - 374 Cẩm Khê	Xã Đồng Xuân, Yên Khê, Vũ Yên - huyện Thanh Ba		0,052	0,026		0,026	
		Xã Tuy Lộc - huyện Cẩm Khê		0,013	0,012		0,001	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	Dự án xây dựng Mạch vòng trung thế trên địa bàn huyện Lâm Thao	Xã Sơn Vi, thị trấn Lâm Thao, xã Thạch Sơn, xã Xuân Huy, xã Xuân Lũng, xã Hợp Hải - huyện Lâm Thao	Điện lực Phú Thọ	0,100	0,050		0,050	QĐ số 761/QĐ -EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc; Văn bản số 1046/PCPT-QLĐT ngày 17/5/2019 của Cty điện lực Phú Thọ
	Dự án mạch vòng trung thế Việt Trì - Phù Ninh	Xã Kim Đức, Hùng Lô, Phượng Lâu - thành phố Việt Trì		0,080	0,050		0,030	Quyết định số 1839/QĐ-BCT ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ
	Dự án mạch vòng trung thế Việt Trì - Phù Ninh	Xã Kim Đức, Hùng Lô, Phượng Lâu - thành phố Việt Trì		0,080	0,050		0,030	Quyết định số 1839/QĐ-BCT ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ
3	373 Trung Hà - Phố Vàng	TT Thanh Sơn và các xã: Thục Luyện, Cự Thắng, Tất Thắng, Cự Đồng - huyện Thanh Sơn	Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc	0,059	0,037		0,022	Quyết định số 761/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc
		Thị trấn Thanh Thủy, xã Bảo Yên, xã Đoan Hạ, xã Đào Xá, xã Tân Phương - huyện Thanh Thủy		0,060	0,030		0,030	Quyết định số 761/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc
	372 Phú Thọ - 373 Phù Ninh	Phường Trường Thịnh, phường Hùng Vương, Thị xã Phú Thọ	Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc	0,014	0,006		0,008	Quyết định số 761/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc
		Xã Xuân Huy, Xuân Lũng, huyện Lâm Thao		0,015	0,009		0,006	
	478 Việt Trì - 473 Phù Ninh	Xã Kim Đức, Hùng Lô, Phượng Lâu - thành phố Việt Trì	Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc	0,090	0,060		0,030	Quyết định số 761/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc
		Xã Vĩnh Phú, huyện Phù Ninh		0,017	0,012		0,005	
	373 Bắc Việt Trì - 371 Tam Nông	Xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông	Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc	0,002			0,002	Quyết định số 761/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc
		Xã Hợp Hải, Sơn Vi, huyện Lâm Thao		0,030	0,014		0,016	

DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH THỰC HIỆN TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA ĐANG CÒN HIỆU LỰC

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
				Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác		
TỔNG CỘNG: 24 dự án				73,80	34,06	10,40	29,34	
I	Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016			4,21	3,10	0,40	0,71	
1	Bổ sung diện tích xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Xã Văn Bán	UBND huyện Cẩm Khê	0,14			0,14	Tại NQ số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh đã có 0,76 ha nay xin bổ sung diện tích 0,14 ha
2	Bổ sung diện tích đất thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại thôn Hạ Hòa, xã Minh Hòa	Thôn Hạ Hòa, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập	UBND xã Minh Hòa	0,05			0,05	NQ số 10/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 đã phê duyệt 0,08 ha đất khác, nay xin bổ sung thêm diện tích 0,05 ha đất khác; Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.
3	Bổ sung diện tích đất thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu Ao Bon, xã Lương Sơn	Khu Ao Bon, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập	UBND xã Lương Sơn	0,17			0,17	NQ số 10/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 đã phê duyệt 0,1 ha đất khác, nay xin bổ sung thêm diện tích 0,17 ha đất khác; Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
4	Xây dựng nhà thờ họ giáo Xuân Tân	Khu Xuân Tân, xã Lương Sơn	Ban hành giáo Xuân Tân	0,40		0,40		NQ số 10/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của HĐND tỉnh đã phê duyệt 0,40 đất khác, nay xin điều chỉnh sang đất rừng sản xuất 0,40 ha
5	Bổ sung diện tích dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Xứ đồng Xa Dâu, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy	UBND xã Bảo Yên	0,45	0,40		0,05	Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND đã đưa tổng diện tích 0,59 ha, trong đó diện tích đất lúa 0,59 ha. Nay xin bổ sung tăng thêm diện tích là 0,45 ha; (Lý do: Xin bổ sung cho phù hợp với diện tích đã được UBND huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 16/5/2019)
6	Bổ sung diện tích Đường nối từ ĐT 315B đến đường 27/3	Xã Văn Lung	UBND thị xã Phú Thọ	3,00	2,70		0,30	Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND đã đưa tổng diện tích 2,0 ha, nay xin bổ sung tăng thêm diện tích là 3,00 ha
II	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 và NQ số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018			8,00	3,00	4,00	1,00	
7	Bổ sung cụm công nghiệp Bãi Ba Đông Thành	Xã Đông Thành, Sơn Cương, Chí Tiên - huyện Thanh Ba	Công ty TNHH XD Tự Lập	8,00	3,00	4,00	1,00	Tại NQ số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh đã có 30 ha và NQ số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh đã có 20 ha nay xin bổ sung diện tích 8,00 ha theo diện tích đã được phê duyệt trong điều chỉnh QHSD đất tỉnh PT đã được phê duyệt

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
III	Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017			3,22	-	3,00	0,22	
8	Bổ sung diện tích xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Xã Phú Lạc	UBND huyện Cẩm Khê	0,19			0,19	Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 21/12/2017 của HĐND tỉnh đã có 0,55 ha nay xin bổ sung diện tích 0,19 ha; Quyết định số 3808/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Cẩm Khê
9	Bổ sung diện tích thực hiện Dự án: Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất tại khu 5, phường Nông Trang	Phường Nông Trang	UBND phường Nông Trang	0,03			0,03	Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND thành phố Việt Trì về phê duyệt ĐCQH chi tiết 1/500 (Diện tích dôi dư do điều chỉnh quy hoạch chi tiết theo QĐ về HLAT đường sắt)
10	Bổ sung diện tích cần thu hồi tại khu Đàng thuộc công trình khu Tái định cư để di dời các hộ dân bị ảnh hưởng ngập do xây dựng hồ chứa nước Ngòi Giành và vùng thường xuyên bị lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	Khu Đàng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	Sở NN&PTNT	3,00		3,00		NQ số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 đã phê duyệt 8 ha (khu Đàng 5 ha, khu Dừng 3 ha), nay xin bổ sung diện tích tại khu Đàng là 3ha đất RSX; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình khu Tái định cư để di dời các hộ dân bị ảnh hưởng ngập do xây dựng hồ chứa nước Ngòi Giành và vùng thường xuyên bị lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại xã Trung Sơn, huyện Yên Lập
IV	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018			7,28	0,25	3,00	4,03	
11	Điều chỉnh tên dự án: Đường vào trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện thành dự án: Cải tạo, nâng cấp đường vào Trung tâm Bồi dưỡng chính trị và một số tuyến nhánh trung tâm huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	2,00	0,10	1,00	0,90	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018, diện tích 2,0ha; Nay đề nghị điều chỉnh tên dự án; QĐ số 4482/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình
12	Điều chỉnh tên và diện tích thực hiện dự án: Xử lý điểm đen tại Km106+00 - Km106+750 QL32; Km4+700 - Km5+400, Km7+100 - Km7+800 trên ĐT.316E; Km7+350 - Km7+800 trên ĐT.316H thành dự án: Xử lý điểm đen tại Km105+900 - Km106+600 QL32; Km4+700 - Km5+400, Km7+100 - Km7+800 trên ĐT.316E; Km7+350 - Km7+800 trên ĐT.316H	Huyện Tân Sơn	Sở GTVT	4,95	0,15	2,00	2,80	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 (Diện tích 4,95ha: trong đó đất khác 4,95ha nay đề nghị điều chỉnh tên dự án và diện tích thực hiện dự án)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
13	Bổ sung diện tích đất thực hiện dự án xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất ở tại Ba Chăng, khu Bến Sơn, thị trấn Yên Lập	Khu Bến Sơn, thị trấn Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	0,33			0,33	NQ số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 đã phê duyệt 1,5 ha đất khác, nay xin bổ sung thêm diện tích 0,33 ha đất khác; Quyết định chủ trương đầu tư số 1150/QĐ-UBND ngày 1/9/2017 của UBND huyện; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 số 2415/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Yên Lập
V	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018			45,48	27,11	-	18,37	
14	Bổ sung diện tích đất cần thu hồi thuộc Dự án khắc phục sự cố tràn đê Tả, Hữu sông Búra thuộc huyện Tam Nông và huyện Cẩm Khê	Xã Tề Lễ, Quang Húc, Hùng Đô, huyện Tam Nông; xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê	Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ	4,00	0,50		3,50	Tại NQ số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh đã có 1,50 ha nay xin bổ sung diện tích 4,00 ha; Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
15	Bổ sung diện tích xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Xã Tuy Lộc	UBND huyện Cẩm Khê	0,04			0,04	Tại NQ số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh đã có 1,57 ha nay xin bổ sung diện tích 0,04 ha. Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND huyện Cẩm Khê về việc phê duyệt báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng đầu giá QSD đất khu 1 Tầng Xá, xã Tuy Lộc
16	Dự án xây dựng hạ tầng vùng nuôi thủy sản bền vững thuộc các xã Sơn Tinh, Tạ Xá, Phú Khê, huyện Cẩm Khê	Các xã Sơn Tinh, Tạ Xá, Phú Khê	UBND huyện Cẩm Khê	22,00	13,70		8,30	Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ (đã thông qua 13 ha, trong đó đất lúa 9,5 ha; đất khác 3,5 ha; nay xin điều chỉnh, sung thêm đất lúa 4,2 ha; đất khác 4,8 ha)
17	Bổ sung diện tích dự án chuyển mục đích từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nuôi trồng thủy sản kết hợp chăn nuôi	Khu Đồng Đường, xã Vĩnh Lại- huyện Lâm Thao	Hộ kinh doanh	0,60	0,60			Tại NQ số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh đã có 1,60 ha nay xin bổ sung diện tích 0,60 ha
18	Điều chỉnh tên và diện tích thực hiện dự án: Dự án bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân vùng sạt lở, vùng ngập lụt tại xóm Dù, xã Xuân Sơn thành Dự án: Bố trí sắp xếp dân cư xóm Dù, xã Xuân Sơn do ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 năm 2018	Xã Xuân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	4,00	1,50		2,50	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 (Diện tích 3ha: trong đó đất lúa 1,5ha; đất khác 1,5ha nay đề nghị điều chỉnh tên dự án và diện tích thực hiện dự án); Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển Chương trình 30a năm 2019
19	Bổ sung diện tích dự án tái định cư dự án: Đường giao thông kết nối QL 32 đi QL 70B tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình	Xã Tu Vũ	UBND huyện Thanh Thủy	0,04			0,04	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND đã đưa tổng diện tích 0,5 ha, trong đó diện tích đất lúa 0,0 ha, đất khác 0,5 ha (Đất bằng trồng cây hàng năm khác). Nay xin bổ sung tăng thêm diện tích đất khác là 0,04 ha (Đất ở nông thôn); (Lý do: Xin bổ sung cho phù hợp với diện tích, loại đất hiện trạng đang sử dụng)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
20	Bổ sung diện tích đoạn từ Xóm Lý đi Xóm Vân (giai đoạn 3): 2,5 ha	Xã Thanh Minh	UBND thị xã Phú Thọ	2,50	0,90		1,60	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND đã đưa tổng diện tích 2,3 ha, nay xin bổ sung tăng thêm diện tích là 2,5 ha
21	Điều chỉnh diện tích đất lúa dự án khu dân cư đô thị	Khu 6, thị trấn Phong Châu	UBND huyện Phù Ninh	11,20	9,56		1,64	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND đã phê duyệt 11,2 ha đất lúa
22	Điều chỉnh diện tích thực hiện dự án: Đường dây và TBA 10KV Thụy Vân	Xã Thụy Vân	BQL dự án lưới điện miền Bắc	1,10	0,35		0,75	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã được duyệt là 1,10 ha trong đó đất lúa là 1,00 ha, đất khác 0,10 ha, nay xin điều chỉnh lại đất lúa 0,35 ha, đất khác là 0,75 ha. Quyết định số 1627/QĐ-BCT ngày 08/5/2016 của Bộ công thương về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ
VI	Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019			0,62	0,60	-	0,02	
23	Bổ sung diện tích dự án xây dựng trung tâm thương mại Toàn Tâm	xã Cao Xá, huyện Lâm Thao	Cty TNHH Toàn Tâm	0,62	0,60		0,02	Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 của HĐND tỉnh đã có 2,0ha nay xin bổ sung diện tích 0,62ha
VII	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019			4,99	-	-	4,99	
24	Điều chỉnh tăng diện tích dự án Khu dân cư mới Soi Cà	Xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn	Chủ Đầu tư	4,99			4,99	QĐ số 2619/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới Soi Cà, xã Sơn Hùng; QĐ số 387/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã đưa 22 ha; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 đã bổ sung thêm 02 ha; đến nay xin tiếp tục bổ sung 4,99 ha loại đất khác

t

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN 10 HÉC TA TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH PHÚ THỌ THUỘC THẨM QUYỀN TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHẤP THUẬN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG: 01 dự án			22,00	13,70	-	-	-	8,30	
1	Dự án xây dựng hạ tầng vùng nuôi thủy sản bền vững thuộc các xã Sơn Tinh, Tạ Xá, Phú Khê, huyện Cẩm Khê	Các xã Sơn Tinh, Tạ Xá, Phú Khê	UBND huyện Cẩm Khê	22,00	13,70				8,30	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ vv phê duyệt dự án

f